

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ THÔNG QUA KẾT NỐI TRỰC TIẾP

Điều khoản và điều kiện sử dụng Dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua kết nối trực tiếp (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H”) quy định các điều kiện và điều khoản cung cấp dịch vụ ngân hàng của Techcombank cho Khách hàng thông qua kết nối hệ thống trực tiếp. Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H này bổ sung và là một phần không tách rời bản Điều khoản và Điều kiện chung về Sản Phẩm và Dịch vụ dành cho Khách hàng tổ chức tại Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung - nếu có (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện chung”), có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 Techcombank** là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- 1.2 Bên Đăng Ký** là khách hàng tổ chức đăng ký Kết nối hệ thống trực tiếp với Techcombank theo thông tin tại Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 1.3 Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp** là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Đăng Ký và Techcombank về việc sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua kết nối hệ thống trực tiếp và các phụ lục, Điều khoản và Điều kiện đi kèm.
- 1.4 Bên** được hiểu là Techcombank hoặc Bên Đăng Ký
- 1.5 Các Bên** được hiểu là cả Techcombank và Bên Đăng Ký
- 1.6 Khách hàng** là Khách hàng cá nhân/khách hàng tổ chức mở tài khoản thanh toán tại Techcombank có nhu cầu sử dụng Dịch Vụ
- 1.7 Kết nối hệ thống trực tiếp** được hiểu là việc hệ thống của Techcombank kết nối trực tiếp với hệ thống của Bên Đăng Ký thông qua Application Programming Interface hoặc Secure File Transfer Protocol để thực hiện các Dịch Vụ được quy định trên cơ sở Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 1.8 Đối tác** là các tổ chức hoặc cá nhân có thỏa thuận sử dụng dịch vụ của Bên đăng ký, bao gồm nhưng không giới hạn: Người Dùng Ví, bên thụ hưởng, bên thanh toán, nhà cung cấp, nhà phân phối ...
- 1.9 Đơn vị chấp nhận thanh toán** là tổ chức/cá nhân cung cấp hàng hóa dịch vụ và chấp nhận thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam.
- 1.10 Bên thanh toán** là khách hàng của Bên Đăng Ký, bao gồm các cá nhân/tổ chức mua/sử dụng hàng hóa/dịch vụ của Bên đăng ký/Đối tác.
- 1.11 Application Programming Interface (API)** là một giao diện mà một hệ thống máy tính hay ứng dụng cung cấp để cho phép các yêu cầu dịch vụ có thể được tạo ra từ các chương trình máy tính khác, và/hoặc cho phép dữ liệu có thể được trao đổi qua lại giữa chúng.
- 1.12 sFTP (secure File Transfer Protocol – giao thức truyền nhận tập tin)** là phương thức truyền nhận tập tin điện tử do Techcombank thiết lập nhằm mục đích truyền nhận và quản lý các chứng từ điện tử của Bên Đăng Ký tại Techcombank. Bên Đăng Ký sử dụng tài khoản đăng nhập và mật khẩu do Techcombank cung cấp để đăng nhập vào hệ thống sFTP và có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài khoản đăng nhập đã được cấp bởi Techcombank.
- 1.13 EBanking** là Hệ thống ngân hàng điện tử của Techcombank qua F@st E-Bank (FEB).
- 1.14 Dịch Vụ** là (các) dịch vụ Techcombank cung cấp cho Bên Đăng Ký thông qua kênh kết nối hệ thống trực tiếp.
- 1.15 Dịch vụ Thanh toán tự động** là dịch vụ mà Techcombank thực hiện ủy nhiệm của Bên Đăng Ký thông qua phương thức kết nối trực tiếp để chi trả cho bên thụ hưởng là các đối tác của Bên Đăng Ký trên cơ sở thỏa thuận hợp tác bằng văn bản giữa Techcombank và Bên Đăng Ký. Theo đó Techcombank sẽ ghi nợ tài khoản của Bên Đăng Ký mở tại Techcombank và chuyển tiền cho bên thụ hưởng theo yêu cầu trên lệnh chuyển tiền.

- 1.16 Dịch vụ Thanh toán hải quan** là dịch vụ mà Techcombank thực hiện ủy nhiệm của Bên Đăng Ký thông qua phương thức kết nối trực tiếp để chi trả thuế, phí cho bên thụ hưởng là hải quan trên cơ sở thỏa thuận hợp tác bằng văn bản giữa Techcombank và Bên Đăng Ký. Theo đó Techcombank sẽ ghi nợ tài khoản của Bên Đăng Ký mở tại Techcombank và chuyển tiền cho bên thụ hưởng theo yêu cầu trên lệnh chuyển tiền.
- 1.17 Dịch vụ Gửi file để tạo giao dịch trên EBanking** là dịch vụ cho phép Bên Đăng Ký gửi file dữ liệu giao dịch để Techcombank tạo giao dịch và đẩy lên cổng EBanking dành cho Bên Đăng Ký của Techcombank thông qua kết nối trực tuyến trên cơ sở thỏa thuận hợp tác bằng văn bản giữa Techcombank và Bên Đăng Ký.
- 1.18 Dịch vụ Thu hộ tự động** là dịch vụ mà Techcombank thông qua phương thức kết nối trực tiếp để ghi nợ Tài khoản của Bên thanh toán và ghi có Tài khoản của Bên Đăng Ký trên cơ sở thỏa thuận hợp tác bằng văn bản giữa Techcombank với Bên Đăng Ký và yêu cầu của Bên thanh toán đối với việc sử dụng dịch vụ thanh toán tự động của Techcombank.
- 1.19 Thẻ liên kết** là Thẻ ghi nợ nội địa hoặc thẻ ghi nợ quốc tế do Techcombank phát hành được Bên Thanh Toán lựa chọn để liên kết với Tài khoản Bên Đăng Ký nhằm mục đích sử dụng các dịch vụ do Bên Đăng Ký cung cấp.
- 1.20 Dịch vụ Ví điện tử** là dịch vụ mà Bên Đăng Ký cung cấp cho Người Dùng Ví một tài khoản điện tử định danh do tổ chức cung ứng dịch vụ tạo lập trên vật mang tin (như chip điện tử, sim điện thoại di động, máy tính...), cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của Người Dùng Ví tại Techcombank vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử theo tỷ lệ 1:1 và được sử dụng làm phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.
- 1.21 Người Dùng Ví** là cá nhân hay tổ chức sử dụng Dịch vụ Ví Điện Tử của Bên Đăng Ký
- 1.22 Tài khoản Người Dùng Ví** là tài khoản Ví Điện Tử do Người Dùng Ví mở trên hệ thống của Bên Đăng Ký theo quy định của pháp luật.
- 1.23 Dịch vụ Thu hộ trên cổng EBanking/Techcombank Mobile** là dịch vụ mà Techcombank thực hiện ủy nhiệm của Bên Đăng Ký thu tiền của BTT trên ứng dụng Techcombank Mobile hoặc cổng Ebanking của Techcombank thông qua kết nối trực tuyến trên cơ sở thỏa thuận hợp tác bằng văn bản giữa Techcombank và Bên Đăng Ký.
- 1.24 Gửi Báo cáo biến động giao dịch tài khoản** là dịch vụ gửi thông tin giao dịch tài khoản liên quan đến các giao dịch của các Tài khoản chỉ định theo mẫu file thống nhất giữa hai Bên tới địa chỉ chỉ định của Bên Đăng Ký theo tần suất thỏa thuận giữa hai bên
- 1.25 Gửi báo cáo đối soát** là dịch vụ gửi báo cáo của các Tài khoản chỉ định theo mẫu file đã thống nhất giữa Các Bên tới địa chỉ chỉ định của Bên Đăng Ký theo tần suất ngày một lần, sau thời gian đóng hệ thống kết chuyển số dư sang ngày mới.
- 1.26 Tài khoản đảm bảo thanh toán** là tài khoản thanh toán bằng VND mà Bên Đăng Ký mở tại Techcombank chuyên dùng để thực hiện giao dịch liên quan tới Dịch vụ Ví điện tử. Việc vận hành tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ Ví điện tử phải được tuân theo quy định của pháp luật và quy định của Techcombank.
- 1.27 Tài Khoản HVT** là tài khoản trung gian để Techcombank xử lý giao dịch, được mở chi tiết theo từng khách hàng, từng dịch vụ và được thiết lập theo cơ chế đặc biệt để có thể xử lý khối lượng lớn các giao dịch phát sinh trong khoảng thời gian ngắn.
- 1.28 Giao Dịch Thành Công** là giao dịch đã được Techcombank thực hiện theo quy trình dịch vụ tương ứng được mô tả tại các phụ lục kèm theo của Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và trả lại thông báo trạng thái thành công cho hệ thống Bên Đăng Ký.
- 1.29 Hạn mức giao dịch** là số/tổng số tiền tối đa (tính theo ngày, tháng, giao dịch...) mà Người Dùng Ví được phép giao dịch.

- 1.30 One-Time Password** là chuỗi ký tự và số được sinh ra ngẫu nhiên và thay đổi theo từng lần sinh, chuỗi này được gửi đến người dùng cho phép nhập vào các kênh giao dịch điện tử để xác thực giao dịch. OTP có thể được gửi qua email, SMS đến điện thoại của người dùng đã đăng ký và các thiết bị điện tử khác.
- 1.31 Ngày Làm Việc** là từ ngày thứ hai đến thứ sáu (không tính các ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Techcombank).
- 1.32 Giờ Cut-off** là thời điểm cuối cùng Techcombank nhận lệnh chuyển tiền và xử lý trong cùng ngày nhận lệnh chuyển tiền theo quy định của Techcombank hiện hành. Lệnh chuyển tiền sau giờ cut off sẽ được Techcombank tiếp nhận và xử lý trong ngày làm việc tiếp theo.
- 1.33 Lỗi Time-out** là lỗi giao dịch phát sinh khi thời gian xử lý thông tin rất chậm do đường truyền kết nối bị tắc nghẽn hoặc kích thước tệp tin được yêu cầu quá lớn hoặc các nguyên nhân khác dẫn tới việc xử lý thông tin, giao dịch gặp khó khăn.
- 1.34 Tra Soát** là đề nghị điều chỉnh sai lệch/kiểm tra trạng thái giao dịch của một số điều kiện trong lệnh thanh toán do Bên Đăng Ký hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc khách hàng cá nhân của Techcombank lập nhằm sửa đổi sai lệch của các giao dịch đã thực hiện hoặc nhằm kiểm tra tính xác thực của giao dịch đã thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định của Techcombank.
- 1.35 Thông Tin Mật** là các thông tin được định nghĩa tại khoản 8.1 của Các Điều Khoản và Điều Kiện này.
- 1.36 Nhận biết User (KYC – Know Your Customer)** là những thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật nhằm thu thập những thông tin có liên quan đến BTT, phục vụ việc nhận biết và xác minh điều kiện của BTT sử dụng Dịch vụ của Bên Đăng Ký theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 2. CÁC TỪ VIẾT TẮT

VND: Việt Nam đồng
TKTT: Tài khoản Thanh toán
LCT: Lệnh chuyển tiền
BTT: Bên Thanh toán
ĐVCNTT: Đơn vị Chấp nhận thanh toán
OTP: One-Time Password
API: Application Programming Interface
sFTP: secure File Transfer Protocol
MB: Dịch vụ Mobile Banking – F@st Mobile/Techcombank Mobile

ĐIỀU 3. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- 3.1 Quy định kết nối trực tuyến hệ thống giữa Techcombank và Bên Đăng Ký**
Được quy định tại Phụ lục về Quy định kết nối hệ thống Techcombank và Bên Đăng Ký kèm theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 3.2 Điều khoản Phí dịch vụ**
Được quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện chung.
- 3.3 Tra soát và xử lý sai lệch**
Để đảm bảo Dịch Vụ được cung cấp một cách tốt nhất và giảm thiểu rủi ro cho Các Bên, Các Bên sẽ thực hiện tuân thủ theo quy định tại Phụ lục về Đối chiếu, tra soát và xử lý sai lệch kèm theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 3.4 Kế hoạch truyền thông**
Các Bên thống nhất thực hiện phối hợp tổ chức công tác giới thiệu, truyền thông, quảng bá Dịch Vụ trong khuôn khổ của Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp tới Đối tác, khách hàng và nhà cung ứng theo khả năng của mỗi bên.
- 3.5 Đầu tư trang thiết bị, đường truyền, nhân lực**
Việc đầu tư, phát triển để thực hiện Dịch Vụ tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp dựa trên khả năng và thế mạnh của mỗi Bên được thể hiện tại các văn bản đặc tả kỹ thuật, biên bản nghiệm thu và các văn bản tài liệu khác trong quá trình hợp tác

giữa hai bên. Do đó, các nội dung công việc, đầu tư trang thiết bị, phần cứng, phần mềm, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác do Bên nào chịu trách nhiệm chính thì sẽ do Bên đó tự đầu tư và chịu mọi chi phí phát sinh trừ khi có thỏa thuận nào khác được quy định cụ thể.

ĐIỀU 4. THÔNG TIN, THÔNG BÁO

- 4.1** Để đảm bảo các thông tin được chuyển tới Bên Đăng Ký đúng thời gian và không bị sai lệch, Bên Đăng Ký sẽ cung cấp các thông tin cơ bản và cần thiết của các bộ phận liên quan theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp. Khi có bất kỳ sự thay đổi thông tin nào, Bên Đăng Ký sẽ thông báo về thông tin thay đổi cho Techcombank trước khi phát sinh giao dịch có sử dụng thông tin mới tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc. Hình thức thông báo có thể bằng văn bản có xác nhận của người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật hoặc email của đầu mối liên hệ đã đăng ký theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 4.2** Các bên đồng ý rằng các thông tin trao đổi (bao gồm cả việc xác nhận dịch vụ sau khi Go-live và kiểm thử thành công) sẽ được Các Bên thực hiện thông qua văn bản có xác nhận của người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật hoặc email của đầu mối liên hệ đã đăng ký theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp. Các bên thống nhất rằng bất kỳ thông tin nào được gửi từ các email đã đăng ký đều là các thông tin chính xác, xác thực, đầy đủ và được cung cấp bởi người có thẩm quyền đại diện cho một Bên theo các quy định nội bộ của Bên này và được gửi kèm cho tất cả các email khác được đăng ký theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp. Theo đó, Techcombank hoàn toàn có thể dựa vào các thông tin này để cung cấp Dịch Vụ.
- 4.3** Tất cả thông báo, văn bản sẽ được coi là gửi thành công nếu được:
- (a) Gửi trực tiếp
Nhân sự phụ trách (đầu mối) đã nhận được thông báo và ký xác nhận.
 - (b) Gửi bảo đảm qua đường bưu điện
Có báo phát của bưu điện xác nhận văn bản đã được gửi đến người nhận.
 - (c) Gửi bằng email
Nếu văn bản đó được gửi theo địa chỉ email đăng ký của bên gửi đến địa chỉ email đăng ký của bên nhận và ngược lại, đồng thời không có thư báo lỗi về việc không gửi được đến địa chỉ người nhận. Hai bên theo đây cam kết sử dụng chế độ an ninh mạng tốt nhất, bao gồm nhưng không giới hạn ở mật mã, chống virus, ngăn chặn gián đoạn trong xử lý mất mát hoặc sự cố sử dụng các tiện ích, máy tính (Phần cứng và phần mềm) hoặc các dịch vụ liên lạc tại thời điểm bất kỳ.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TECHCOMBANK VÀ BÊN ĐĂNG KÝ

- 5.1 Trách nhiệm chung**
Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Techcombank và Bên Đăng Ký cam kết thực hiện các trách nhiệm sau:
- 5.1.1 Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H.
 - 5.1.2 Đảm bảo bí mật, an toàn và tiện lợi cho Khách Hàng và Đối Tác khi sử dụng dịch vụ.
 - 5.1.3 Thực hiện kết nối và trao đổi thông tin giữa hệ thống của Các Bên và tuân thủ theo các tài liệu kỹ thuật đã được Các Bên thống nhất đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định của Techcombank về giao dịch điện tử và an ninh thông tin.
 - 5.1.4 Phân công cán bộ chuyên trách giám sát, theo dõi hệ thống mạng và dịch vụ trên hệ thống do Bên mình quản lý nhằm đảm bảo kết nối hệ thống thông suốt, không bị gián đoạn dịch vụ, nhanh chóng phân công cán bộ xử lý và theo dõi ngay khi sự cố xảy ra.

- 5.1.5 Phối hợp trong công tác đối soát, tra soát, giải quyết khiếu nại của Khách Hàng và Đối Tác, khắc phục giao dịch lỗi (nếu có). Thực hiện chấn chỉnh các sai sót (nếu có) theo quy định của Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H.
- 5.1.6 Không được phép sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu và hình ảnh của Bên còn lại để phục vụ cho các công tác quảng cáo khác ngoài dịch vụ quy định trong Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 5.1.7 Mỗi bên tự chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp của tất cả các giấy phép hoạt động, hồ sơ thủ tục liên quan đến hoạt động của mình bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ phục vụ cho các giao dịch được quy định trong Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 5.1.8 Trong trường hợp sử dụng Dịch vụ Liên kết thẻ hoặc trường hợp Bên Đăng Ký là trung gian thanh toán và sử dụng Dịch vụ Liên kết tài khoản MB/ Thẻ để thực hiện dịch vụ Ví điện tử, thương mại điện tử:
- 5.1.8.1 Các Bên có trách nhiệm quản lý hạn mức giao dịch của BTT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ mỗi bên và chịu trách nhiệm giải đáp, hỗ trợ khách hàng trong quá trình phát sinh giao dịch liên quan đến hạn mức. Theo đó, Techcombank sẽ có trách nhiệm kiểm soát hạn mức giao dịch đối với Thẻ liên kết Tài khoản MB liên kết và Bên Đăng Ký có trách nhiệm kiểm soát hạn mức giao dịch Ví điện tử. Giao dịch chỉ thực hiện thành công khi giá trị giao dịch đó không vượt quá Hạn mức giao dịch do hai bên quy định.
- 5.1.8.2 Hạn mức cụ thể sẽ được quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và bản Điều Khoản và Điều Kiện này và có thể được xem xét điều chỉnh loại hạn mức, tham số hạn mức theo thỏa thuận của Các Bên đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Techcombank từng thời kỳ
- 5.1.8.3 Trong trường hợp hạn mức dịch vụ nêu trên có sự thay đổi Bên Đăng Ký có trách nhiệm gửi thông báo cho Techcombank bằng văn bản hoặc email đã đăng ký với Techcombank trước tối thiểu 05 (năm) Ngày làm việc và được Techcombank đồng ý với hạn mức này trước khi áp dụng.

5.2 Quyền và Trách nhiệm của Bên Đăng Ký

5.2.1 Quyền của Bên Đăng Ký

Bên Đăng Ký có các quyền sau đây:

- 5.2.1.1 Được yêu cầu Techcombank hướng dẫn, cung cấp các thông tin, văn bản liên quan đến việc thực hiện Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H.
- 5.2.1.2 Được yêu cầu Techcombank cung cấp thông tin về Giao Dịch/Giao Dịch Thành Công thông qua các hình thức được quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và các phụ lục đi kèm, bản Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H và quy định của Techcombank.
- 5.2.1.3 Được Techcombank thực hiện giao dịch vào các tài khoản đăng ký dịch vụ của Bên Đăng Ký mở tại Techcombank khi yêu cầu của Khách Hàng và Đối Tác được thực hiện thành công thông qua kết nối trực tiếp của Techcombank được quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H này. Được quyền yêu cầu Techcombank tra soát các giao dịch có khiếu nại hoặc thắc mắc của Khách Hàng và Đối Tác và yêu cầu được Techcombank giải đáp khiếu nại trong thời gian quy định tại các Phụ lục đi kèm Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.

5.2.2 Trách nhiệm của Bên Đăng Ký

Bên Đăng Ký có các trách nhiệm sau đây:

- 5.2.2.1 Mở tài khoản chuyên dùng/tài khoản thanh toán/tài khoản đảm bảo thanh toán/tài khoản ký quỹ (nếu cần) tại Techcombank để phục vụ cho việc thực hiện các giao dịch theo quy định của Techcombank và quy định pháp luật hiện hành.
- 5.2.2.2 Toàn bộ thông tin, yêu cầu thanh toán và chứng từ hồ sơ (nếu có) của giao dịch mà Bên Đăng Ký gửi Techcombank thông qua kết nối hệ thống trực tiếp là xác thực, hợp lệ và cơ sở pháp lý để Techcombank thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Bên Đăng Ký, có giá trị như chứng từ gốc, đồng thời đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện (nếu có) theo quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và các phụ lục kèm theo. Bên Đăng Ký cam kết cung cấp ngay cho Techcombank bản gốc nếu có yêu cầu của Techcombank nhằm phục vụ cho kiểm soát tuân thủ hoặc xử lý tra soát, khiếu nại tiếp nhận từ Khách Hàng hoặc Đối Tác hoặc cung cấp theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.
- 5.2.2.3 Bên Đăng Ký chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp pháp của giao dịch được Bên Đăng Ký gửi sang Techcombank thông qua Kết nối trực tiếp, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc đảm bảo đáp ứng quy định về chứng từ kế toán và miễn cho Techcombank mọi trách nhiệm liên quan.
- 5.2.2.4 Bên Đăng Ký chịu hoàn toàn các rủi ro từ việc sai sót, nhầm lẫn, sửa chữa, giả mạo chữ ký mẫu dấu trước khi gửi yêu cầu thanh toán và chứng từ (nếu có) đến Techcombank, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi giao dịch Techcombank đã xử lý căn cứ trên các yêu cầu thanh toán và chứng từ (nếu có) gửi kèm.
- 5.2.2.5 Công nhận và chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng chữ ký số đã đăng ký với Techcombank của Bên Đăng Ký, không huỷ, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch nào theo Dịch Vụ được cung cấp bởi Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp bằng chữ ký số của mình, vì bất cứ lý do nào và phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký số, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng truy cập trái phép vào hệ thống.
- 5.2.2.6 Bên Đăng Ký có trách nhiệm thanh toán Phí dịch vụ cho Techcombank theo các quy định và xác nhận về phí và dịch vụ đi kèm theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 5.2.2.7 Chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, thắc mắc, tra soát của Khách Hàng và Đối Tác liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Bên Đăng Ký. Chịu mọi rủi ro và trách nhiệm (nếu có) trước Khách hàng/Đối tác đối với các lỗi trực tiếp và/hoặc gián tiếp phát sinh do sai sót của Bên Đăng Ký.
- 5.2.2.8 Đối với Dịch vụ Liên Kết Thẻ hoặc trường hợp Bên Đăng Ký là trung gian thanh toán và sử dụng Dịch vụ Liên kết tài khoản MB/ Thẻ để thực hiện dịch vụ Ví điện tử, thương mại điện tử:
- i Phải mở tài khoản đảm bảo thanh toán tại Techcombank để phục vụ cho việc cung ứng dịch vụ cho Người Dùng Ví/BTT và đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng nhà nước về tài khoản đảm bảo thanh toán.
 - ii Đảm bảo số dư tại Tài khoản đảm bảo thanh toán không thấp hơn tổng số dư của tất cả các Ví Điện Tử của Người Dùng Ví/BTT và tuân thủ quy định của cơ quan nhà nước theo từng thời kỳ. Trong trường hợp Tài khoản đảm bảo thanh toán của Bên Đăng Ký không đủ số dư thực hiện các giao dịch, Bên Đăng Ký phải có trách nhiệm bổ sung số tiền thiếu vào Tài khoản đảm bảo thanh toán của Bên Đăng Ký trong vòng 01 (một) ngày làm việc. Bên Đăng Ký có trách nhiệm xử lý các vấn đề tra soát khiếu nại của Người Dùng Ví/BTT phát sinh do nguyên nhân không đủ tiền trên Tài khoản đảm bảo thanh toán của Bên Đăng Ký.
 - iii Phải có công cụ để Ngân hàng nhà nước kiểm tra, giám sát theo thời gian thực tổng số tiền trên các Ví điện tử của Người Dùng Ví/BTT và tổng số tiền trên Tài khoản đảm bảo thanh toán dùng để thực hiện hạch toán các giao dịch Ví điện tử của Bên Đăng Ký.
 - iv Có trách nhiệm cung cấp cho Techcombank các thông tin liên quan đến chính sách KYC chủ sở hữu Ví Điện Tử, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; thông tin liên quan đến các giao dịch Ví Điện Tử khi có yêu cầu.

- v Cam kết cảnh báo/thông báo cho các BTT về các rủi ro liên quan đến giao dịch điện tử, giao dịch Ví Điện Tử, an ninh, an toàn thông tin trên mạng, các quy định của thỏa thuận giữa hai bên về các trường hợp Techcombank được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến một giao dịch Ví Điện Tử cụ thể của Người Dùng Ví.
- vi Cung cấp các dữ liệu, thông tin khách hàng của Bên Đăng Ký cho Techcombank bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin, dữ liệu liên quan đến các giao dịch thanh toán của đối tác thông qua hệ thống Ví điện tử do Bên Đăng Ký cung cấp. Cách thức trao đổi thông tin, dữ liệu sẽ được các bên thỏa thuận và có thể được thay đổi tùy từng thời điểm. Bên Đăng Ký đảm bảo các thông tin, dữ liệu này được chia sẻ phù hợp với các quy định pháp luật, các chính sách/quy định/quy trình nội bộ của Bên Đăng Ký, và thỏa thuận với đối tác hoặc Bên thứ ba khác (nếu có).

5.3 Quyền và Trách nhiệm của Techcombank

5.3.1. Quyền của Techcombank

Techcombank có các quyền sau:

- 5.3.1.1 Được Bên Đăng Ký trả Phí dịch vụ đối với các giao dịch thực hiện dịch vụ qua các kênh giao dịch của Techcombank theo các quy định và xác nhận về phí và dịch vụ đi kèm theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 5.3.1.2 Techcombank có quyền yêu cầu Bên Đăng Ký cung cấp các thông tin, văn bản liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp; yêu cầu Bên Đăng Ký phối hợp xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- 5.3.1.3 Toàn quyền từ chối các yêu cầu thanh toán từ Bên Đăng Ký nếu Tài khoản của Bên Đăng Ký không đủ số dư và/hoặc các yêu cầu thanh toán không tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Techcombank mà không chịu bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ nào.
- 5.3.1.4 Được quyền tạm dừng Dịch Vụ trong trường hợp: Bên Đăng Ký không thực hiện đúng và đầy đủ bắt kỳ nghĩa vụ, cam kết nào theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H và quy định của pháp luật cho đến khi Bên Đăng Ký khắc phục được hết các vi phạm này và được Techcombank xác nhận; theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật; theo các thỏa thuận khác giữa Các Bên.
- 5.3.1.5 Techcombank được quyền chủ động phong tỏa/tạm khóa tài khoản của Bên Đăng Ký hoặc thu hồi các giao dịch đã thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với các giao dịch ghi Có tài khoản Bên Đăng Ký sai do lỗi của Techcombank, Techcombank thực hiện việc phong tỏa tài khoản của Bên Đăng Ký và thu hồi các giao dịch đã thực hiện đối với số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
- 5.3.1.6 Được quyền chủ động, trong từng trường hợp cụ thể, lựa chọn các cách thức vận hành nội bộ phù hợp nhằm đảm bảo việc cung cấp dịch vụ cho Bên Đăng Ký phù hợp với quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H.
- 5.3.1.7 Trong trường hợp tổng số lượng giao dịch hàng tháng của Bên Đăng Ký qua kênh kết nối trực tiếp thấp hơn 500 giao dịch/tháng và diễn ra trong 03 tháng liên tiếp, Techcombank có quyền thực hiện ngắt kết nối và chấm dứt hợp đồng. Thông báo ngắt kết nối sẽ được gửi cho Bên Đăng Ký trước 30 ngày.

5.3.2. Trách nhiệm của Techcombank

Techcombank có trách nhiệm như sau:

- 5.3.2.1 Kiểm tra an toàn bảo mật của giao dịch được gửi từ hệ thống Bên Đăng Ký sang hệ thống Techcombank thông qua kết nối hệ thống trực tiếp.
- 5.3.2.2 Hướng dẫn, cung cấp các thông tin, văn bản liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp (nếu cần) cho Bên Đăng Ký.
- 5.3.2.3 Cung cấp thông tin về Giao Dịch/Giao Dịch Thành Công thông qua các hình thức được quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và

các phụ lục đi kèm, Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H và quy định của Techcombank cho Bên Đăng Ký.

5.3.2.4 Techcombank có trách nhiệm thực hiện giao dịch vào các tài khoản đăng ký dịch vụ của Bên Đăng Ký mở tại Techcombank khi yêu cầu của Bên Đăng Ký được thực hiện thành công thông qua kết nối trực tiếp của Techcombank được quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.

5.3.2.5 Có trách nhiệm đảm bảo tính nhất quán phù hợp với các thông tin tối thiểu theo yêu cầu của Bên Đăng Ký quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và các Phụ lục mô tả dịch vụ đi kèm trên các loại chứng từ thanh toán (phiếu thu, biên lai....) do Techcombank cung cấp.

ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H này bởi sự kiện bất khả kháng nêu tại Khoản 7.1 trên đây được xem là không vi phạm các điều khoản của Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và được áp dụng theo Khoản 6.2 nếu:

6.2.1 Bên bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia về sự kiện, tình huống gây ra bất khả kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn một (01) ngày kể từ sau khi thông tin liên lạc đã phục hồi. Nhưng cũng không quá bảy (07) ngày kể từ khi xảy ra bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia và trong vòng ba mươi (30) ngày phải gửi văn bản cho bên kia mô tả về nguyên nhân của sự cố, ảnh hưởng của sự cố đối với việc thực hiện nghĩa vụ theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và gửi kèm các văn bản xác nhận về việc xảy ra sự cố có chính quyền địa phương hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền khác xác nhận (nếu có).

6.2.2 Bên bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng phải nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng phải cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động bất khả kháng và các thông tin mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

6.2. Hậu quả của bất khả kháng

6.3.1 Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm, có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H khi xảy ra bất khả kháng.

6.3.2 Nếu một Bên do bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng, thì một trong hai Bên sau đó đều có quyền chấm dứt Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp. Thông báo về việc chấm dứt Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là mười (10) ngày trước khi chấm dứt Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp. Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết hạn thông báo đó.

6.3.3 Bất cứ nghĩa vụ nào của mỗi Bên nảy sinh trước khi xuất hiện bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện bất khả kháng và các Bên phải thanh toán đầy đủ cho nhau các nghĩa vụ đã được thực hiện trước khi xảy ra sự kiện

- 6.3. Trừ trường hợp chấm dứt Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp theo Khoản 6.3.2 của Các Điều khoản và Điều kiện, sau khi các trường hợp bất khả kháng kết thúc, Bên có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1 “**Thông tin mật**” là thông tin, tài liệu, dữ liệu được hình thành, phát sinh từ quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin, dữ liệu, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, bản ghi nhớ, các nghị quyết, quyết định, văn bản nội bộ, danh sách, mô tả về hoặc liên quan đến bất kỳ:
- Quản trị, điều hành, kinh doanh, thương mại, tài chính, kiểm toán, tuân thủ, pháp lý, tố tụng và giải quyết vụ việc, cổ đông, nhân sự, Khách Hàng/Đối Tác;
 - Giấy phép, phê duyệt, chấp thuận, chiến lược, chính sách, quy định, quy trình nội bộ, công thức, mô hình, công cụ quản trị, kinh doanh, các hợp đồng, giao dịch;
 - Cấu trúc và thiết kế, cấu hình, vận hành hệ thống máy tính, tin học, thông tin, mạng, cơ sở dữ liệu, an ninh mạng, an ninh thông tin;
 - Các mẫu biểu;
 - Các tài sản sở hữu trí tuệ và tên miền, các bí quyết kinh doanh và kỹ thuật, và bảo hiểm mà một Bên cung cấp cho bên còn lại tùy từng thời điểm;
 - Các thông tin dữ liệu khác được đóng dấu Mật của Bên cung cấp thông tin (tất cả và bất kỳ các thông tin được nhắc đến ở trên được định nghĩa là “**Thông tin Mật**”).
- 7.2 Hai Bên cam kết giữ bí mật các Thông tin Mật do Bên kia cung cấp. Tất cả các Thông tin Mật không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi:
- Có được sự nhất trí bằng văn bản của Hai Bên tham gia Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp; hoặc,
 - Khi được yêu cầu bởi cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; hoặc,
 - Các thông tin được công khai và công bố tại các phương tiện thông tin đại chúng; hoặc,
 - Các thông tin do Khách Hàng/Đối Tác khác cung cấp cho một Bên; hoặc,
 - Thông tin phải cung cấp cho các kênh thanh toán để phục vụ cho việc thực hiện Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp; hoặc,
 - Các trường hợp khác liên quan đến việc thu thập và sử dụng thông tin Khách Hàng/Đối Tác quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện chung.
- 7.3 Điều khoản về bảo mật thông tin này tiếp tục có hiệu lực hai (02) năm tiếp theo kể từ khi KH chấm dứt sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp hoặc cho đến khi Thông Tin Mật, Dữ liệu cá nhân trở thành thông tin công cộng, tùy điều kiện nào đến trước.
Trong trường hợp làm tiết lộ thông tin mật do lỗi của một Bên dẫn đến những thiệt hại cho Bên kia thì Bên gây ra lỗi có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đó cho Bên kia theo quy định của Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT DỊCH VỤ

- 8.1 **Chấm dứt Dịch vụ**
- 8.1.1 Toàn bộ Dịch vụ sẽ bị chấm dứt theo một trong các trường hợp sau đây:
- Có văn bản thỏa thuận giữa Hai Bên về việc chấm dứt toàn bộ Dịch vụ. Trong trường hợp này, Bên Đăng Ký và Techcombank có thể ký kết văn bản thỏa thuận chấm dứt toàn bộ Dịch vụ hoặc Techcombank không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau khi nhận được đề nghị chấm dứt Dịch vụ của Bên Đăng Ký; hoặc
 - Techcombank có quyền ngay lập tức, theo quyết định của Techcombank chấm dứt Dịch vụ trong trường hợp Bên Đăng Ký không thanh toán và/hoặc thanh toán không đúng, không đủ Phí dịch vụ cho Techcombank theo quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và các phụ lục đi kèm, bản Điều khoản và Điều kiện ngân

hàng điện tử H2H, Xác nhận Phí dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và yêu cầu của Techcombank; hoặc

- c. Xảy ra sự kiện bất khả kháng được nêu tại Điều 6 của Điều khoản và Điều kiện này; hoặc
- d. Một Bên bị giải thể, đang trình phá sản hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật trừ khi có thỏa thuận khác; hoặc
- e. Một Bên đơn phương đề nghị chấm dứt Dịch vụ, trong trường hợp này Bên đề nghị chấm dứt phải gửi thông báo bằng văn bản đề nghị chấm dứt Dịch vụ trước ba mươi (30) ngày; hoặc
- f. Một Bên vi phạm Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H (trừ vi phạm nêu tại Điều 8.1.1.b), đã được Bên kia thông báo bằng văn bản và yêu cầu khắc phục vi phạm trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhưng Bên vi phạm không khắc phục, hoặc vi phạm không thể khắc phục; hoặc
- g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định tại Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H và Điều khoản và điều kiện chung.

8.1.2 Chấm dứt một hoặc một số dịch vụ:

Một hoặc một số dịch vụ sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a. Có văn bản thỏa thuận giữa Hai Bên về việc chấm dứt một/một số dịch vụ. Trong trường hợp này, Bên Đăng Ký và Techcombank có thể ký kết văn bản thỏa thuận chấm dứt một/một số dịch vụ hoặc Techcombank không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau khi nhận được đề nghị chấm dứt của Bên Đăng Ký; hoặc
- b. Techcombank có quyền ngay lập tức, theo quyết định của Techcombank chấm dứt một/một số dịch vụ trong trường hợp Bên Đăng Ký không thanh toán và/hoặc thanh toán không đúng, không đủ Phí dịch vụ cho Techcombank theo quy định tại Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, Xác nhận Phí dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và yêu cầu của Techcombank; hoặc
- c. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, quy định của Điều khoản và Điều kiện ngân hàng điện tử H2H và Điều khoản và điều kiện chung.

8.1.3 Xử lý chấm dứt Dịch vụ:

- a. Việc chấm dứt Dịch vụ vì bất kỳ lý do gì hay chấm dứt hoạt động kinh doanh của Một Bên không có nghĩa là chấm dứt các nghĩa vụ mà Bên đó chưa hoàn thành tính đến ngày chấm dứt Dịch vụ theo quy định của Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- b. Trường hợp Techcombank chấm dứt Dịch vụ do Bên Đăng Ký không thanh toán và/hoặc thanh toán không đúng, không đủ Phí dịch vụ cho Techcombank theo quy định tại Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp thì Bên Đăng Ký phải chịu lãi phát sinh trên số tiền phí chậm thanh toán trong suốt thời gian chậm thanh toán với lãi suất bằng lãi suất cho vay ngắn hạn/Trung và dài hạn do Techcombank ban hành tại thời điểm Bên Đăng Ký vi phạm nhưng tối đa không quá 8% giá trị phần phí chậm thanh toán.
- c. Trong bất kỳ trường hợp nào, trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày Dịch vụ được chấm dứt, Hai Bên có nghĩa vụ tiến hành đối soát số liệu và thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ còn lại với nhau.
- d. Sau khi chấm dứt Dịch vụ, Các Bên vẫn phải tiếp tục đảm bảo trách nhiệm giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan theo thỏa thuận tại Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp.
- e. Việc chấm dứt một/một số dịch vụ theo quy định tại Điều 8.1.2 Điều Khoản và Điều kiện này không làm ảnh hưởng đến các dịch vụ khác mà Bên Đăng Ký đang kết nối theo thỏa thuận của Các Bên.

8.2 Chuyển nhượng Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp

- 8.2.1 Mỗi Bên không được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp cho Bên thứ ba nếu chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại.
- 8.2.2 Trường hợp một Bên tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi) thì toàn bộ nội dung Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và các Điều Khoản và Điều kiện đương nhiên có giá trị ràng buộc đối với Bên kế thừa hoặc thụ hưởng của Bên tổ chức lại doanh nghiệp đó. Bên tổ chức lại doanh nghiệp phải đạt được sự chấp nhận của Bên kế thừa hoặc thụ hưởng về toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên đó theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và các Điều Khoản và Điều kiện trước khi thực hiện tổ chức lại, và có trách nhiệm thông báo cho Bên còn lại ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước ngày ban hành quyết định chính thức tổ chức lại doanh nghiệp. Nếu Bên tổ chức lại doanh nghiệp và Bên kế thừa hoặc thụ hưởng không đạt được thỏa thuận khi tổ chức lại, thì mặc nhiên Bên kế thừa hoặc bên thụ hưởng vẫn có trách nhiệm thực hiện lại toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên đó theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp, các phụ lục đi kèm và các Điều Khoản và Điều kiện.
- Nếu Bên còn lại xét thấy việc tiếp tục thực hiện Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp trong trường hợp nêu tại Khoản này ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích mong muốn đạt được từ sự hợp tác ban đầu, Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ việc chấm dứt Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp ngoài việc các Bên phải tuân thủ quy định tại Khoản 8.1.3, Điều 8 của Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp

ĐIỀU 9. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM

- 9.1 Nếu bất kỳ Bên nào trong Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp này không thực hiện đúng và/hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết theo Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp và các phụ lục, các Điều Khoản và Điều kiện đính kèm và/hoặc quy định pháp luật dẫn đến việc gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài chính thực tế, trực tiếp phát sinh trên cơ sở chứng từ chứng minh hợp lệ, hợp pháp về giá trị tổn thất.
- 9.2 Trong trường hợp Bên Đăng Ký không thanh toán và/hoặc thanh toán không đúng, không đủ Phí dịch vụ cho Techcombank theo quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử thông qua Kết nối Hệ thống trực tiếp thì Bên Đăng Ký phải chịu một khoản phạt vi phạm cho Techcombank bằng lãi phát sinh trên số tiền phí chậm thanh toán trong suốt thời gian chậm thanh toán với lãi suất bằng lãi suất cho vay Ngắn hạn/Trung và dài hạn do Techcombank ban hành tại thời điểm Bên Đăng Ký vi phạm nhưng tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.